

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2026/HS-ST

Ngày: 15-6-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lê Phong

Bà Trần Thị Thanh Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quang Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 117/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN N (tên gọi khác: không), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng).

Nơi cư trú: khu phố 3, phường M, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1954); anh chị em ruột có 09 người, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; vợ Đào Thị Diễm N (sinh năm 1995), có 01 người con (sinh năm 2022).

Tiền án:

- Ngày 25/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tuyên xử 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 185/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020.

- Ngày 17/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tuyên xử 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 78/2023/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2025.

Tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 15/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Phan Thiết (cơ sở 1) thuộc Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/12/2025, có 01 người đàn ông tên H (chưa rõ nhân thân) là người quen biết ngoài xã hội với Phạm Văn N, gọi điện vào tài khoản Zalo được đăng ký số điện thoại 0929089377 của N nói chuyện qua lại với N, biết H có bán ma túy nên N hỏi mua 900.000 đồng ma túy đá để sử dụng thì H đồng ý bán và hẹn N đến khu vực Cầu 40 thuộc xã T, tỉnh Lâm Đồng để giao ma túy. Sau đó, N đi đến điểm hẹn gặp H, N đưa cho H số tiền 900.000 đồng, H nhận tiền rồi đưa cho N 02 gói nhựa bên trong chứa ma túy đá.

Mua được ma túy, N cầm 02 gói nhựa bên trong chứa ma túy đá, cất dấu trong lòng bàn tay phải, rồi đi đến căn chòi (không rõ của ai, không có người trong coi) đối diện Đình làng K thuộc khu phố 4, phường M, tỉnh Lâm Đồng để chuẩn bị sử dụng ma túy. Lúc này khoảng 19 giờ 45 phút ngày 15/12/2025 thì Tổ tuần tra Đoàn Biên phòng M phối hợp với Đội đặc nhiệm Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Lâm Đồng và Công an phường M đi tuần tra đến. Thấy lực lượng, N hoảng sợ thả 02 gói nhựa bên trong chứa ma túy đá từ trong lòng bàn tay phải xuống nền đất xi măng của căn chòi định bỏ chạy thì lực lượng Tổ tuần tra bắt giữ, thu giữ 02 gói nhựa bên trong chứa ma túy đá của N, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa N về trụ sở làm việc. Tại đây, N đã khai nhận toàn bộ hành vi. N khai số ma túy bị thu giữ, N mua về để sử dụng chứ không nhằm mục đích bán cho người khác.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ trên nền xi măng trong căn chòi, tại vị trí N ngồi gồm có:
 - + 01 gói nylon không màu, được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn, kích thước (4,3x3,3) cm (ký hiệu M1 khi giám định);
 - + 01 gói nylon không màu, được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn, kích thước (04x3,3) cm (ký hiệu M2 khi giám định).
- Thu giữ của Phạm Văn N: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, kiểu máy CPH2073, màu xanh ngọc (đã qua sử dụng).

Tại Kết luận giám định số 1664 ngày 21/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,1096 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine;
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,2468 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Xử lý vật chứng: 01 phong bì chứa mẫu vật trước giám định bên trong có: 01 gói nylon không màu, kích thước (4,3x3,3)cm, 01 gói nylon không màu, kích thước (04x3,3)cm đều đã được cất lấy mẫu, cùng 1,0812 gam mẫu M1 và 1,2129 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1664; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 thu giữ của PHẠM VĂN N dùng vào việc phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng ra quyết định chuyển đến kho vật chứng của Phòng THADS Khu vực 10 - Lâm Đồng bảo quản, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS-HS ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng quyết định, truy tố bị cáo PHẠM VĂN N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Văn N, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt: PHẠM VĂN N từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì chứa mẫu vật trước giám định và số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1664; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 thu giữ của Phạm Văn N.

Tại phiên tòa, bị cáo PHẠM VĂN N xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo PHẠM VĂN N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo PHẠM VĂN N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 15/12/2025, tại căn chòi (không rõ của ai, không có người trông coi) đối diện đình làng K thuộc khu phố 4, phường M, tỉnh Lâm Đồng, PHẠM VĂN N đã có hành vi cất giữ trái phép 2,3564 gam Methamphetamie nhằm để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo PHẠM VĂN N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nguy hiểm của ma túy đối với người sử dụng và nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy là trái pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã mua ma túy để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng. Ngày 17/4/2023, PHẠM VĂN N bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tuyên xử 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng “tái phạm” tại Bản án số 78, chưa được xóa án tích nay N tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo PHẠM VĂN N là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo PHẠM VĂN N là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm phức tạp tình hình an ninh trật tự ở địa phương, là nguyên nhân gián tiếp làm gia tăng nhiều tệ nạn xã hội và mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác biết tôn trọng pháp luật, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì chứa mẫu vật trước giám định bên trong có: 01 gói nylon không màu, kích thước (4,3x3,3) cm, 01 gói nylon không màu, kích thước (04x3,3) cm đều đã được cắt lấy mẫu, cùng 1,0812 gam mẫu M1 và 1,2129 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1664, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 thu giữ của PHẠM VĂN N là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho N, do không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Phạm Văn N**, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo **PHẠM VĂN N 05** (năm) **năm 06** (sáu) **tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/12/2025.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1664 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, chứa mẫu vật trước giám định bên trong phong bì có 01 gói nylon không màu, kích thước (4,3x3,3) cm, 01 gói nylon không màu, kích thước (04x3,3) cm đều đã được cất lấy mẫu, cùng 1,0812 gam mẫu M1 và 1,2129 gam mẫu M2 còn lại sau giám định.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, được dán kín xung quanh, có các chữ ký của Phạm Văn N, Võ Văn Chinh, Hoàng Anh Vũ, Nguyễn H Nguyên, Nguyễn Thái Nguyên, Bùi Văn Linh có dấu tròn đỏ của Đoàn Biên phòng Mũi Né, được đánh số 02. Bên trong có 01 điện thoại di động Oppo A31, kiểu máy CPH2073 màu xanh ngọc.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số NC80/2026 ngày 22/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 10 - Lâm Đồng).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo **PHẠM VĂN N** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/6/2026)/.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Phòng THADS Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ



